

Bản án số: 27/2018/HS - ST

Ngày 6/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tiến Viễn

Ông Phạm Xuân Mười

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan- Kiểm sát viên

Ngày 6 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 25/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Vũ Văn Q, sinh năm 1974; tại: Xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T 1, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); có vợ Lê Thị L và con có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43 ngày 26/5/2015 của Công an phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Q chưa thi hành; nhân thân: Bản án số 02/2007/HSST ngày 23/01/2007 của Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp án phí 50.000 đồng. Ngày 31/10/2007 bị cáo chấp hành xong; Bản án số 26/2010/HSST ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 200.000 đồng. Ngày 28/4/2012 bị cáo chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

26/6/2018 đến ngày 05/7/2018 c Hèn tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Phạm Văn T, sinh năm 1985, tại: Xã Khánh Thiện, Hện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, Hện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số 05 ngày 30/7/2013 của UBND Hện Y, tỉnh Ninh Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng đến ngày 09/9/2015 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 12/7/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Phạm Văn H, sinh năm 1990; tại: Xã Hồi Ninh, Huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10, xã Hồi Ninh, Huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị H; có vợ Vũ Thị T và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 31/2011/HSST ngày 28/9/2011 của TAND Huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, án phí 200.000 đồng. Ngày 06/02/2013 bị cáo H chấp hành xong toàn bộ bản án; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 01/4/2013 của Công an Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Quyết định số 26 ngày 13/6/2018 bị Công án Huyện Kim Sơn xử phạt 1.000.000đ về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo chưa được giao quyết định; Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 1904 ngày 10/6/2013 của UBND Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng đến ngày 12/6/2015 đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 26/6/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh năm 1981; tại: Xã Hồi Ninh, Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã Hồi Ninh, Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N; có vợ Đỗ Thị N và con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa

***Người bị hại:** Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn P, xã Y, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Vũ Thị B, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Yên Ninh, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Q và Phạm Văn T là người nghiện ma túy, hiện đang cai nghiện bằng Methadone tại Trung tâm y tế Huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sáng ngày 26/4/2018, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F1 - 6972 (xe mượn của chị Vũ Thị B là chị gái Q) chở T đi uống Methadone tại Trung tâm y tế Huyện K. Sau khi uống Methadone xong, Q rủ T đi sang Huyện Yên Mô chơi, T đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, cả hai đến đền P, xã Y, Huyện Y thấy trong đền có lễ hội, ở sân đền đang tổ chức đá gà nên vào xem. Xem được một lúc T rủ Q đi về, Q đưa chìa khóa xe mô tô cho T và bảo lấy xe ra cổng đền chờ, T dắt xe mô tô của Q ra ngoài cách cổng đền khoảng 50m chờ Q. Vũ Văn Q vừa xem đá gà vừa quan sát thấy khu vực cổng vào sân đền Mẫu (nằm trong khuôn viên đền Phúc Lại) có nhiều xe mô tô đang dựng, không có người trông coi, Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài nên đi bộ đến cạnh vị trí chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 35M2 – 6365 của ông Phạm Tiến D, sinh năm 1956 ở thôn P, xã Yên Từ, Huyện Yên Mô. Q lấy chiếc vạm tự chế bằng kim loại hình chữ L, dài 15 cm, một đầu dẹp chuẩn bị từ trước cắm đầu dẹp của Vam vào ổ khóa điện ở cổ xe vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được ổ khoá. Sau khi mở được ổ khoá, Q dắt chiếc xe ra cổng đền Phúc Lại, nổ máy điều khiển đến chỗ T chờ. Q điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm; T điều khiển xe mô tô của Q đi về Huyện K. Trên đường đi Q hỏi T: “Mày xem có biết thằng nào mua được cái xe không giấy tờ tao vừa ăn trộm được không” T nói: “Em biết có thằng H nhà ở xóm 10, xã H, huyện Kn mua xe không giấy tờ”. Nói xong T điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường cho Q đến nhà Phạm Văn H. Khi đến nhà H, lúc này H không có nhà, Q bảo T điện thoại cho H về nhưng điện thoại của T hết tiền nên T đọc số điện thoại cho Q điện cho Phạm Văn H. H nghe điện thoại của Q nhờ bán xe nên đi về nhà. Khi H về đến nhà Q nói với H: “Anh có cái xe vừa lấy trộm được ở Yên Mô, em xem có ai bán hộ cho anh, anh trả công” H đồng ý. Thấy chiếc xe mô tô Q nhờ bán là loại xe Honda Dream nhưng lại lắp giảm sóc của xe Mink nên H điều khiển xe cầm theo bộ giảm sóc đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn L ở xóm 10, xã Hồi Ninh, Huyện K, tỉnh Ninh Bình (cách nhà H

khoảng 30m). Khi đến quán, anh L không có ở quán. H dựng chiếc xe trước cửa quán rồi đi vào trong quán lấy cờ lê tháo biển kiểm soát, giá đèo hàng bằng kim loại ở sau yên xe và thay bộ giảm sóc. Sau khi thay, tháo xong H bán giảm sóc, giá đèo hàng và biển kiểm soát cho người mua bán sắt vụn qua đường. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thấy Nguyễn Văn L, đi về H nói “Có mua xe không giấy tờ không”. L xem xe biết là xe trộm cắp nên trả giá 3.000.000 đồng. H đồng ý bán, giao xe cho L và cầm tiền mang về nhà đưa cho Q. Q trả công bán xe cho H 500.000 đồng, cho T 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.500.000 đồng Q chiếm hưởng. Nguyễn Văn L sau khi mua xe, đã thay bộ giảm sóc mới, ổ khóa điện mới, lắp thêm giá đèo hàng phía sau, giỏ xe phía trước và biển kiểm soát số 34F9 - 8844, sau đó dùng máy mài, mài xóa số khung, số máy sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 26/6/2018 ông Phạm Tiến Dũng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình trình báo và giao nộp chiếc đăng ký xe mô tô số 023423 mang tên Phạm Tiến Dũng loại xe Honda Dream, biển kiểm soát 35M2 – 6365.

Ngày 26/6/2018 Vũ Văn Q đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự giao nộp chiếc điện thoại Nokia 1280 số thuê bao 0911306033.

Nguyễn Văn L sau khi mua chiếc xe mô tô trộm cắp của H, ngày 14/6/2018 L tiếp tục phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 22/6/2018, Cơ quan CSĐT công an Huyện K khởi tố vụ án đối với bị can L. Ngày 23/6/2018 L đến Cơ quan CSĐT công an Huyện K giao nộp chiếc xe mô tô Dream BKS 34F9- 8844, số khung 065243, số máy 1365273 (bị mài một phần ký tự) là tài sản L mua ngày 24/6/2018. Ngày 27/6/2018, Cơ quan CSĐT công an Huyện Kim Sơn đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT công an tỉnh Ninh Bình để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 27/6/2018, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Ninh Bình ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream là tài sản trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình kết luận giá trị của chiếc xe là 6.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT - VKS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y đã truy tố Vũ Văn Q về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Phạm Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử các bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”; Phạm Văn T,

Phạm Văn H, Nguyễn Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Văn T từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 - Điều 323; điểm s khoản 1 - Điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Văn H từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 - Điều 323; điểm i, s khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 6 tháng đến 8 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia N1280
- Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 giữa cơ quan điều tra Công an Huyện Yên Mô với cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Yên Mô.

-Truy thu của: Vũ Văn Q 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); Phạm Văn T 1.000.000đ (một triệu đồng); Phạm Văn H 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để xung Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Y điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/4/2018 lợi dụng ông Phạm Tiến D vào xem lễ hội dựng xe ở sân đền, không có người trông coi, Phạm Văn Q đã có hành vi dùng vạm tự chế chuẩn bị từ trước để mở khóa xe mô tô Dream BKS 35M2 - 6365 của ông Phạm Tiến D và điều khiển xe về huyện K bán lấy tiền tiêu sài. Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 28/6/2018 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận giá trị của chiếc xe Vũ Văn Q trộm cắp có giá trị là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bị cáo Q là người có đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của công dân nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Vũ Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 - Điều 173 Bộ luật hình sự

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản :

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

Phạm Văn T biết rõ chiếc xe Vũ Văn Q trộm cắp được tại Yên Mô, Q nhờ T tìm nơi tiêu thụ, T đã đồng ý dẫn Q xuống huyện K gặp Phạm Văn H nhờ bán xe. Phạm Văn H biết rõ chiếc xe mô tô Vũ Văn Q, Phạm Văn T bán là xe trộm cắp nhưng vẫn mang xe đến bán cho Nguyễn Văn L. Nguyễn Văn L làm nghề sửa chữa xe khi H mang xe đến bán, L xem xe thấy xe không có biển kiểm soát, ổ khóa có dấu hiệu bị cạy phá, L biết là xe trộm cắp nên vẫn mua xe mô tô với giá 3.000.000đ. Sau đó L mài số máy, số khung, thay tháo một số bộ phận để sử dụng đi lại. Hành vi của Phạm Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L nêu trên đã phạm vào tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 - Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

...

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Yên Mô truy tố các bị cáo Vũ Văn Quý, Phạm Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Vũ Văn Q là người trực tiếp trộm cắp chiếc xe và rủ Phạm Văn T tìm người để tiêu thụ chiếc xe do trộm cắp nên Vũ Văn Q được xác định có vai trò đầu trong vụ án. Phạm Văn T là người đi cùng Q, biết rõ chiếc xe do Q trộm cắp và tích cực tìm người giúp Q tiêu thụ xe trộm cắp, được chiếm hưởng tiền nhiều hơn nên T được xác định có vai trò thứ hai trong vụ án. Phạm Văn H tích cực giúp Q bán xe trộm cắp, chiếm hưởng số tiền ít hơn, Nguyễn Văn L biết chiếc xe do trộm cắp nhưng vì háo lợi vẫn mua chiếc xe trên, do vậy Phạm Văn H và Nguyễn Văn L được xác định có vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến nên Vũ Văn Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T và bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i - khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, Bị cáo Q, H đã từng có tiền án, tiền sự nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép

chất ma túy và cướp tài sản và nhiều lần bị cơ quan nhà nước xử L hành chính về hành vi vi phạm pháp luật, đến nay theo quy định của pháp luật bị cáo Q, H đã được coi là không có tiền án, không có tiền sự. Sau khi phạm tội bị truy tố xét xử trong vụ án này, các bị cáo Q, T, H, L tiếp tục phạm tội ở các địa phương khác, đang bị cơ quan tiến hành tố tụng ở Huyện K và Huyện Y điều tra, truy tố, xét xử. Như vậy thể hiện các bị cáo Q, H, T, L có ý thức coi thường pháp luật, không chấp hành các quy định của pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt bị cáo Q mức hình phạt cao trong vụ án, sau đến bị cáo H, T và bị cáo L mức hình phạt thấp trong vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Tiến Dũng đã nhận lại xe mô tô. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Phạm Tiến Dũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử L vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu 01 xe mô tô Dream là tài sản trộm cắp, 01 đăng ký xe mang tên Phạm Tiến Dũng, 01 mô tô biển kiểm soát 35F1- 6972 và 01 đăng ký xe; 01 biển kiểm soát xe mô tô 34F9 - 8844; 01 điện thoại động Nokia N 1280 màu đen, có lắp sim thuê bao 0911306033.

Đối với 01 xe mô tô Dream, 01 đăng ký xe mang tên Phạm Tiến D xác định là tài sản của ông Phạm Tiến D do bị cáo Q trộm cắp; 01 xe chiếc mô tô biển kiểm soát 35F1- 6972 là tài sản của chị Vũ Thị B do Vũ Văn Q mượn của chị B, chị B không biết Q sử dụng xe vào việc phạm tội. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D và chị B là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô 34F9 - 8844 cơ quan điều tra tách ra xử L sau là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 điện thoại động Nokia N1280 màu đen, có lắp sim thuê bao 0911306033 là công cụ bị cáo Q sử dụng để thực hiện tội phạm. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia N1280, tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 giữa cơ quan điều tra Công an Huyện Yên Mô với cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Yên Mô.

- Đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) bị cáo Q, T, H bán chiếc xe do phạm tội mà có. Q đang quản L 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); T đang quản L 1.000.000đ (một triệu đồng); H đang quản L 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên áp dụng Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần truy thu của các bị cáo để xung Ngân sách nhà nước.

[9] Án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí. Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn Q. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L. (Bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn L được áp dụng thêm điểm i khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự). Điều 47 Bộ luật hình sự. khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo **Phạm Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Xử phạt: - Vũ Văn Q **12 (mười hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2018.

- Xử phạt Phạm Văn H **8 (tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt Phạm Văn T **8 (tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt Nguyễn Văn L **6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia N1280
- Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 giữa cơ quan điều tra Công an Huyện Y với cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Y.

-Truy thu của: Vũ Văn Q 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); Phạm Văn T 1.000.000đ (một triệu đồng); Phạm Văn H 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để xung Ngân sách nhà nước.

6. Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND Hện Yên Mô (1).
- Công an Hện Yên Mô (1).
- Cơ quan THA hình sự Hện Yên Mô (1).
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình.
- Các bị cáo (4)
- Người có QLNV liên quan (2)
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

